

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 09-09-2023

"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lựu
2. Ông Phạm Văn Biên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Đình Long - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 09 năm 2023 tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 236/2023/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 07 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 08 năm 2023 giữa các đương sự:

-**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thùy A, sinh năm 1999.

Nơi ĐKKHKT: Thôn xxx, xã yyy, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: Khu XY 3, phường Hưng Đạo, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

-**Bị đơn:** Anh Lê Quang H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn xxx, xã yyy, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Chị A và anh H đều xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, chị Nguyễn Thùy A trình bày: Chị và anh Lê Quang H kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 02-04-2019 tại UBND xã Phúc Thành, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là xã Yyy, thị xã Kinh Môn). Sau khi cưới vợ chồng thuê nhà ở Hiệp Sơn sinh sống hạnh phúc. Đến khi chuẩn bị sinh con chung vợ chồng dọn

về Yyy sinh sống. Từ đây vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn đến đầu năm 2023 mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chính là do anh H thường xuyên mãi chơi tụ tập bạn bè không quan tâm lo lắng cho gia đình, hay uống rượu bia say xỉn. Chị A có góp ý anh H chửi bới, đánh chị và đập phá đồ đạc. Gia đình hai bên đã nhiều lần động viên hòa giải nhưng vợ chồng anh chị không thể đoàn tụ được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng chị đề nghị được ly hôn anh H.

Anh Lê Quang H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thùy A kết hôn hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 4 năm 2023. Sau khi mâu thuẫn Chị A chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại Khu Mễ Xá 3, phường Trần Hưng Đạo, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh và sinh sống tại đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp về tính cách và bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra xích mích, tranh cãi. Nay Chị A đề nghị ly hôn, anh H không nhất trí. Tuy nhiên nếu chị A vẫn cương quyết xin ly hôn anh đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Ánh D, sinh ngày 20-08-2020. Hiện nay cháu đang do chị A nuôi dưỡng. Anh chị thỏa thuận thống nhất vợ chồng ly hôn để chị A được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị A tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

Về tài sản chung: Vợ chồng thống nhất không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh với trưởng thôn xxx, xã yyy, thị xã Kinh Môn: Chị Nguyễn Thùy A và anh Lê Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phúc Thành, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị cùng chung sống với bố mẹ đẻ của anh H là ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị T tại thôn xxx, xã yyy, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể địa phương không nắm được. Hiện nay chị A đã cùng con là cháu Lê Ánh D về nhà bố mẹ của chị tại Khu XY 3, phường Trần Hưng Đạo, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh để sinh sống. Còn anh H vẫn tiếp tục sinh sống tại địa phương, vợ chồng ly thân. Nay chị A xin ly hôn với anh H, đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Biên ghi lời khai của ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị T (bố mẹ đẻ của anh Lê Quang H): Chị Nguyễn Thùy A và anh Lê Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị cùng chung sống với ông bà tại thôn xxx, xã yyy, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Một thời gian sau anh H và chị A sống riêng tại khu tái định cư thôn Xxx, xã Yyy. Trong thời gian chung sống với ông bà không có mâu thuẫn. Đến tháng 4-2023 anh H và chị A phát sinh mâu thuẫn. Chị A có trao đổi với ông bà không thể tiếp tục chung sống với anh H và xin ly hôn. Vợ chồng ông bà đã nhiều lần khuyên giải mong muốn anh chị quay về cùng nhau chung sống và nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên

anh chị không quay về đoàn tụ. Nay chị A xin ly hôn, ông bà đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Lê Ánh D, sinh ngày 20-08-2020. Hiện nay cháu đang sống cùng chị A. Nay ông bà nhất trí đề chị A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D. Về tài sản chung vợ chồng anh H chị A không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự ; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thùy A được ly hôn anh Lê Quang H.

- Về con chung: Giao con chung Lê Ánh D, sinh ngày 20-08-2020 cho chị Nguyễn Thùy A được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị A tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thùy A phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thùy A khởi kiện xin ly hôn đối với anh Lê Quang H đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Xxx, xã Yyy, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy A và anh Lê Quang H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do anh H không quan tâm, chăm sóc vợ con thường xuyên tụ tập bạn chơi bởi uống rượu, vợ chồng không đồng nhất quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. **Hiện tại** anh chị đã **sống** ly thân từ tháng 4-2023, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Anh H không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Kết quả xác minh tại địa phương cũng thể hiện mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng. Như vậy Hội đồng xét xử thấy rằng chị A, anh H vi

phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Ánh D, sinh ngày 20-08-2020. Từ khi vợ chồng anh chị ly thân cháu vẫn do chị A nuôi dưỡng. Anh chị thỏa thuận thống nhất vợ chồng ly hôn giao cháu D cho chị Nguyễn Thùy A được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, trưởng thành, khỏe mạnh hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị A tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị. Đây là sự thỏa thuận tự nguyện của anh chị phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

2.3. Về tài sản chung: Chị A và anh H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thùy A là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thùy A được ly hôn với anh Lê Quang H.

- Về con chung: Giao con chung Lê Ánh D, sinh ngày 20-08-2020 cho chị Nguyễn Thùy A được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị A tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

Anh Lê Quang H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thùy A phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chị A đã nộp là 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0004574 ngày 05-07-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Chị Nguyễn Thùy A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thùy A, anh Lê Quang H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- UBND xã yyy, TX Kinh Môn (Số ĐKKH : 09 ngày 02-4-2019).
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thu Hằng